TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HS-ST
Ngày 02/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hoan.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Nguyên.
Bà Phạm Thị Hương Lan.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Đông Hà - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Minh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 02/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXXST-HS ngày 18/5/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1985.

Nơi sinh: xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Nơi cư trú: ấp K, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Nguyễn Văn Q, con bà: Nguyễn Thị N; vợ: Nguyễn Thị D, có 03 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Nhân thân:

- Ngày 24/7/2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên tuyên phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc.

- Ngày 23/7/2012 bị Công an huyện V xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi Cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/9/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên (có mặt).

*Người làm chứng:

- Chị Vũ Thị M, sinh năm 1984, (có mặt).

- Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1979, (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp K, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên;

- Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1984, (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên;

- Ông Vũ Tuấn Đ, sinh năm 1958, (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên;

- Ông Chu Xuân C, sinh năm 1953, (vắng mặt).
- Ông Chu Xuân P, sinh năm 1962, (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp K, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nơi ở của gia đình chị Vũ Thị M, tại ấp K, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên có tàng trữ vẩy động vật loài Tê tê. Vào hồi 17 giờ 30 ngày 01/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V phối hợp Cục Cảnh sát môi trường - Bộ Công an, Công an xã T kiểm tra phát hiện tại phòng ngủ tầng 1 giáp bếp nhà chị Vũ Thị M có 32 bao tải (01 bao tải màu vàng cam và 31 bao tải màu xanh), trong mỗi bao đều chứa vẩy của loài động vật, có tổng khối lượng 780kg. Cơ quan điều tra đã tiến hành niêm phong 32 bao tải trên và ký hiệu lần lượt từ M1 đến M32.

Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật thuộc Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam tiến hành lấy mẫu ngẫu nhiên trong 32 bao tải, giám định tại chỗ xác định mẫu giám định là vẩy của loài Tê tê. Tại các bản kết luận giám định động vật số 695 ngày 11/9/2018 và số 97 ngày 25/01/2019 của Viện Sinh thái và tài nguyên sinh vật thuộc Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam kết luận: 32 bao tải thu giữ tại nhà chị M có 02 loại vẩy với hình thái và màu sắc khác nhau: Loại 01 (vảy đen sẫm, to, hình rẻ quạt) là vẩy của loài Tê tê đất, có tên khoa học là Manis temminckii gồm 09 bao tải niêm phong ký hiệu M19, M20, M22, M24, M26, M28, M29, M30, M31; Loại 2 (vẩy nâu sáng, trong, thuôn dài) là vẩy của loài Tê Tê cây bụng trắng có tên khoa học là Manis tricuspis gồm 23 bao tải niêm phong ký hiệu M1 đến M18, M21, M23, M25, M27 và M32. Loài tê đất và tê tê cây bụng trắng thuộc Phụ lục I, danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã quy định trong các phụ lục của công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2017/TT-BNNPTNT ngày 24/02/2017 của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn).

Công văn số 244 ngày 09/10/2018 của Cơ quan quản lý Cites Việt Nam thuộc Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn: Hai loài Tê tê đất và Tê tê cây bụng trắng thuộc Phụ lục I Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (Cites). Hai loài Tê tê nêu trên phân bổ tại một số

quốc gia châu phi như: Angola, Botswana, Namibia, Kenya, Zimbabwe ..., không phân bố tại Việt Nam.

Tại kết luận định giá tài sản số 42 ngày 26/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng tỉnh Hưng Yên: Giá trị 780kg vẩy Tê tê trong 32 bao đề nghị định giá là 1.053.000.000đ.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận: Vào khoảng tháng 8/2018, L có quen biết một người đàn ông Trung Quốc tên A Khống (*L không rõ tên tuổi, địa chỉ)* tại của khẩu Tân Thanh, tỉnh Lạng Sơn, đặt vấn đề có mặt hàng hạt nhựa và bảo L tìm mối bán tại Hưng Yên, L đồng ý. Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 27/8/2018, L nhận được điện thoại của A Khống gọi điện cho L thông báo có hàng nhựa về và bảo L nhận hàng tại đoạn đường 379 giao với đường về ấp K, xã T, huyện V. Đến khoảng 18h cùng ngày, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH (*L không nhớ biển số)* ra điểm hẹn thấy 1 chiếc xe tải, trên xe có 03 người đàn ông chở hàng cho A Khống đến. L điện cho anh Nguyễn Văn A, (*là anh trai ruột)* và chị Nguyễn Thị M *(vợ anh A)* xin để nhờ ít hàng, anh A và chị M đồng ý. L dẫn xe tải đến nhà anh A để xuống hàng. Trong quá trình xuống hàng L nhận được điện thoại của A Khống thông báo trong 32 bao tải có chứa vẩy Tê tê và bảo L để gọn vào mai có người lấy, nên L và ba người đàn ông xếp 32 bao tải trên vào tại phòng ngủ tầng 1 giáp với bếp. Ngày 01/9/2020 khi cơ quan chức năng đến làm việc và thu giữ vật chứng, trước sự chứng kiến của chị M và các cơ quan chức năng L đã thừa nhận 32 bao tải thu giữ niêm phong là vẩy Tê tê và ký vào biên bản.

Sau đó L thay đổi lời khai, L không biết những bao tải đã thu giữ là vẩy Tê tê, mà chỉ biết A Khống giao 40 bao tải hạt nhựa trong đó có 32 bao tải chứa hàng mẫu và yêu cầu để riêng. Do thấy trời mưa để tránh bị ướt, L đã cho 32 bao tải vào phòng ngủ của nhà anh A, còn 08 bao tải nhựa vẫn để ngoài sân. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ để xác định L là người biết rõ và vận chuyển 32 bao vẩy Tê tê.

Ngoài lần khai nhận trên L còn khai nhận vào khoảng 18h ngày 16/8/2018, A Khống điện thoại bảo L đến khu vực cây xăng Á Châu trên đường 379 thuộc thôn E, xã X, huyện Y, tỉnh Hưng Yên để nhận hàng. L điều khiển xe ô tô của L biển kiểm soát: 89C-126.XX đến điểm hẹn nhận 04 bao tải loại 25kg/ bao sau đó L mang gửi tại nhà anh A. Đến khoảng 22h cùng ngày A Khống gọi điện bảo L vận chuyển số hàng trên đến khu vực đường 379 giáp với đường về âp K, xã T để giao hàng. L sử dụng xe tải vận chuyển 4 bao tải hàng cho một người lái xe (*không rõ tên tuổi địa chỉ)* và được người nhận hàng đưa cho số tiền 3.000.000đ nói là tiền của A Khống đưa cho trả tiền công. Vào khoảng 17h ngày 22/8/2018 cũng tại các địa điểm nhận và giao hàng như lần trước. L đã nhận của A Khống 07 bao tải loại 25kg/ bao rồi mang về nhà anh A. Đến khoảng 19h ngày 25/8/2018

L mang giao hàng và nhận được 4.000.000 đồng tiền công. Ngoài lời khai nhận của L, không còn tài liệu chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với chiếc ô tô tải BKS 89C-126.XX là tài sản đảm bảo cho khoản vay của L với ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng chi nhánh Chương Dương, L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đã có thông báo thu giữ chiếc xe trên để đảm bảo việc thu hồi nợ.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, L sử dụng đến đón xe hàng của A Khống ngày 27/8/2018, L khai đã bị mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Cáo trạng số 40/CT-VKS-P3 ngày 07/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên đã truy tố Nguyễn Văn L về tội Tàng trữ hàng cấm quy định tại điểm d khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo xác định Viện kiểm sát truy tố tội *"Tàng trữ hàng cấm"* là đúng không oan, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội *"Tàng trữ hàng cấm"*. Áp dụng: điểm d khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn L từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/9/2020.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy: 32 bao tải, dán niêm phong kín ký hiệu thứ tự lần lượt từ M1 đến M32 bên trong đựng vẩy Tê tê có tổng khối lượng là 780kg. Tịch thu cho phát mại sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen của bị cáo sung vào ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo khai báo tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của Nguyễn Văn L tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trước Cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Báo cáo, biên bản vụ việc của Công an xã T, huyện V, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu, Biên bản cân tịnh, Bản ảnh hiện trường; Kết luận giám định động vật số 695 ngày 11/9/2018 và số 97 ngày 25/01/2019 của Viện Sinh thái và tài nguyên sinh vật thuộc Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam; Kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐG ngày 26/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Hưng Yên. Đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 27/8/2018 đến 01/9/2018, Nguyễn Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép tại nhà chị Nguyễn Thị M ở ấp K, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên 780kg vẩy Tê tê trị giá 1.053.000.000đ (gồm vẩy Tê tê đất và tê tê cây bụng trắng) là vẩy của loài động vật hoang dã quy định trong các phụ lục của công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

Bị cáo Nguyễn Văn L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nên nhận thức được cá thể Tê tê là một trong những loài động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ. Mọi hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ cá thể Tê tê nói chung hoặc vẩy Tê tê nói riêng là trái phép và sẽ bị xử lý, nhưng vì động cơ vụ lợi, ngày 27/8/2018, L đã nhận 32 bao tải có chứa vẩy tê tê của A Khống (quốc tịch Trung Quốc, không rõ tên tuổi địa chỉ) về để trong phòng ngủ nhà anh Nguyễn Văn A, chị Vũ Thị M tại ấp K, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội *"Tàng trữ hàng cấm"*, theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội cuả bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn L là rất nghiêm trọng, xâm phạm chế độ quản lý đối với các loại hàng hóa mà Nhà nước cấm lưu thông. Bản thân bị cáo nhận thức được vảy Tê tê là mặt hàng nhà nước cấm kinh doanh, buôn bán trên thị trường nhưng do mục đích vụ lợi bị cáo vẫn tàng trữ hàng cấm với số lượng rất lớn 32 bao vẩy Tê tê trọng lượng 780kg, trị giá 1.053.000.000đ. Nên cần thiết phải xử lý nghiêm minh để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung, góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm về môi trường sinh thái nói chung và tội phạm xâm phạm động vật hoang dã nguy cấp cần được bảo vệ nói riêng.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

* *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

* *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại phiên tòa Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bố đẻ được tặng kỷ niệm chương, mẹ đẻ được tặng Bằng khen, gia đình bị cáo có đơn trình bầy hoàn cảnh khó khăn xin giảm

nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xét về nhân thân ngày 24/7/2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc; ngày 23/7/2012 bị Công an huyện V xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích. Bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo phạm tội với động cơ vụ lợi lẽ ra phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nhưng xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, chưa được hưởng lợi từ việc tàng trữ hàng cấm. Nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Biện pháp tư pháp:

Đối với 780kg vẩy Tê tê đựng trong 32 bao tải, được buộc bằng dây nilon dán niêm phong kín ký hiệu thứ tự lần lượt từ M1 đến M32 là hàng cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy. Chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu đen của bị cáo có liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh và hình phạt:

- ***Tuyên bố:*** Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội *"Tàng trữ hàng cấm"*.

- Áp dụng: điểm d khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- ***Xử phạt***: Bị cáo Nguyễn Văn L 05 (lăm) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 30/9/2020.

* Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền cho bị cáo.

[2]. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy 780kg vẩy Tê tê đựng trong 32 bao tải, được buộc bằng dây nilon dán niêm phong kín ký hiệu thứ tự lần lượt từ M1 đến M32.

- Tịch thu cho phát mại 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen, sung ngân sách nhà nước.

(Tình trạng, đặc điểm các vật chứng nêu trên được mô tả theo Quyết định chuyển vật chứng số 10/QĐ-VKS-P3 ngày 07/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên).

[3]. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Hoan

Nơi nhận:
- *Vụ GĐKT 1 - TAND tối cao;*
- *VKSND cấp cao tại Hà Nội;*
- *VKSND tỉnh Hưng Yên;*
- *CQ CSĐT-Công an tỉnh Hưng Yên;*
- *Cục THADS tỉnh Hưng Yên;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu HSVA, VP, THS.*